**ĐÁNH GIÁ LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ**

**SAU HƠN 3 NĂM THI HÀNH**

***Ngô Trí Long***

Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015, mở ra một giai đoạn mới trong tiến trình cải cách môi trường kinh doanh**, với nhiều quy định mới đã và đang góp phần to lớn trong việc tạo hành lang pháp lý an toàn, thông thoáng đối với việc thành lập** [doanh nghiệp](https://hocluat.vn/wiki/doanh-nghiep/) **và cải thiện môi trường đầu tư,** [kinh doanh](https://hocluat.vn/wiki/kinh-doanh/) **ở nước ta hiện nay.** Qua hơn 3 năm thi hành, Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp đã nhận được những đánh giá tích cực từ các tổ chức trong và ngoài nước, đồng thời cũng còn những bất cập đã đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện hơn nữa một số quy định của các luật này.

**Những tác động tích cực**

Sự ra đời của 02 Luật này đã góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các nhà đầu tư thông qua những cải cách trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, kết tác động tích cực

*Một là,* Đã có sự thay đổi tư duy trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp. Nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của nhà đầu tư và nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, đã thực hiện nguyên tắc “ tiền đăng, hậu kiểm”. Yêu cầu về minh bạch hóa, công khai hóa thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp cũng những điều kiện mà doanh nghiệp phải tuân thủ từ phía các cơ quan quản lý nhà nước. Danh mục 243 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các điều kiện đầu tư, kinh doanh tương ứng đã được đăng tải, cập nhật trên Cổng Thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

*Hai là,* Luật đã Giải phóng quyền tự do kinh doanh, tối đa hóa quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp đã góp phần tạo nên một môi trường kinh doanh thuận lợi, có sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư.Thể hiện **s**ố lượt doanh nghiệp đăng ký tăng vốn và số vốn tăng thêm đầy ấn tượng đó là tín hiệu rõ ràng cho thấy, niềm tin của nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư kinh doanh khi những doanh nghiệp đang hoạt động, đang thực tế trải nghiệm môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục bổ sung một lượng vốn lớn vào nền kinh tế. Năm 2018, trung bình mỗi tháng có số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng 7,8% so với năm 2017. Quy mô doanh nghiệp mới ngày càng lớn hơn khi tỷ trọng vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp trong năm 2018 đạt 11,3 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2017.Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2018 từ lực lượng doanh nghiệp tăng 22,8% so với năm 2017

*Ba là,* Về thủ tục đăng ký doanh nghiệp đã giảm thời gian, chi phí thực hiện, thể hiện. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được đơn giản hóa tối đa là: người thành lập doanh nghiệp tự kê khai, tự chịu trách nhiệm; cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Xóa bỏ quy định ghi ngành, nghề kinh doanh trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cơ chế quản lý được chuyển hoàn toàn từ tiền kiểm sang hậu kiểm nhờ bãi bỏ các yêu cầu về điều kiện kinh doanh tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp. giảm đáng kể thời gian xử lý hồ sơ, chi phí thực hiện thủ tục

*Bốn là,* Nâng cao cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, Trong đó, Hệ thống Thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã đóng vai trò là kênh thông tin quan trọng giúp kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương với người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện đăng ký doanh nghiệp và các nghĩa vụ khác có liên quan. Song song với đó, việc thường xuyên có sự trao đổi, đối soát thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với hệ thống của cơ quan thuế đã tạo nền tảng cung cấp dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời về doanh nghiệp nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước cũng như việc xây dựng, hoạch định chính sách của Chính phủ và bộ, ngành các cấp.

Đặt ra yêu cầu về sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước cùng một cấp, giữa các cấp trong theo dõi, giám sát doanh nghiệp nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có ý nghĩa quyết định. Đi cùng với đó là những quy định tạo môi trường thuận lợi cho các chủ thể khác có liên quan như các đối tác, khách hàng… tham gia theo dõi, giám sát doanh nghiệp và cả hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền.

*Năm là,* Người dân, doanh nghiệp có nhiều cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ công, nhanh gọn, thân thiện và minh bạch. Thông qua hệ thống Thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã qua nhiều lần nâng cấp. Hệ thống Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đã được triển khai xây dựng và đưa vào vận hành. Hệ thống này đáp ứng yêu cầu dịch vụ công trực tuyến, giúp giảm thời gian, chi phí thành lập doanh nghiệp, đồng thời góp phần xây dựng một hệ thống đăng ký kinh doanh minh bạch, hạn chế tối đa những tiêu cực có thể phát sinh từ sự can thiệp của con người.

Bên cạnh những mặt tích cực, trong quá trình thi hành cũng đã bộc lộ những bất cập, đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện hơn nữa một số quy định của các luật này. Những lý do cần phải tiếp tục hoàn thiện một số quy định của 02 Luật này đã được chỉ rõ trong Dự thảo Tờ trình của bộ KH&ĐT. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư :  Ngoài Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số ngành, nghề trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Luật này sửa đổi 24 điều, bổ sung 01 điều, bãi bỏ 1 khoản, 2 điểm của Luật Đầu tư 2014.Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp: Luật này sửa đổi 19 điều, bãi bỏ 01 điều và 7 khoản của Luật Doanh nghiệp.

**Một số nội dung chính dự kiến được sửa đổi tại Dự thảo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp**

Tại Nghị quyết số 57/2018/QH14 ngày 8/6/2018, Quốc hội đã bổ sung Dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2019. Thực hiện phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 28/6/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức xây dựng Dự án Luật theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Luật đã được thiết kế phù hợp với chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số  138/NQ-CP về phiên họp thường kỳ tháng 12/2017.

Trong quá trình soạn thảo Luật này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành  tổng kết 04 năm thi hành Luật nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp hoàn thiện; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các Luật có liên quan đến đầu tư, kinh doanh, đồng thời có văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KCN cấp tỉnh, VCCI, hiệp hội doanh nghiệp về Dự thảo Luật. Theo đó, nội dung sửa đổi cụ thể như sau:

***Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư:***

 Ngoài Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số ngành, nghề trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Luật này sửa đổi 24 điều, bổ sung 01 điều, bãi bỏ 1 khoản, 2 điểm của Luật Đầu tư 2014, gồm:

1.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 để làm rõ nội hàm của các khái niệm: “đầu tư kinh doanh”, "kinh doanh", “ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”, “điều kiện đầu tư kinh doanh”, “điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài” và “chấp thuận chủ trương đầu tư”.

1.2. Bổ sung khái niệm "chấp thuận chủ trương đầu tư" tại Khoản 15a Điều 3 để làm rõ mục đích, bản chất của việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương thực hiện dự án, đồng thời sửa đổi khái niệm tương ứng tại các điều khoản có liên quan. Theo đó, chấp thuận chủ trương đầu tư là văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đề xuất của nhà đầu tư về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ và các điều kiện khác nhằm bảo đảm việc thực hiện dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội trong từng thời kỳ và làm cơ sở để nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

1.3. Bổ sung khái niệm “tổ chức kinh tế có sở hữu chi phối của nhà đầu tư nước ngoài” để làm rõ tiêu chí về quyền kiểm soát doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với tiêu chí xác định công ty mẹ con quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp. Theo đó, tổ chức kinh tế có sở hữu chi phối của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức kinh tế thuộc một trong các trường hợp: (i) Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đó; (ii) Nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế đó; (iii) Nhà đầu tư nước ngoài có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của tổ chức kinh tế đó. Trên cơ sở đó, Điều 23 cũng được sửa đổi tương ứng.

1.4. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 13 theo hướng bổ sung nguyên tắc không hồi tố về điều kiện đầu tư trong trường hợp pháp luật, chính sách thay đổi làm ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện đầu tư đã được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc bổ sung quy định này nhằm bảo đảm để Việt Nam thực hiện đầy đủ cam kết trong WTO về việc không hồi tố các điều kiện đầu tư (phạm vi hoạt động, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài).

1.5. Sửa đổi, bổ sung các Điều 15, 16 để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật đầu tư, pháp luật về thuế và pháp luật giáo dục về ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Theo đó, Khoản 4 Điều 15 được sửa đổi để loại bỏ dự án nhà ở thương mại ra khỏi đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư;  Điểm i Khoản 1 Điều 16 được sửa đổi để bổ sung giáo dục đại học vào Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

1.6. Sửa đổi các Điều 24, 25 và 26 theo hướng:

- Bổ sung quy định để yêu cầu chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với nhà ĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN khi góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp trong doanh nghiệp có hoạt động đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực quan trọng hoặc tại địa bàn có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh;

- Bãi bỏ thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trong trường hợp việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp;

- Làm rõ quy trình, thủ tục, điều kiện góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của các tổ chức, cá nhân cũng như doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

1.7. Bổ sung Điều 26b để làm rõ nguyên tắc, điều kiện áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, gồm: (i) đấu giá quyền sử dụng đất theo pháp luật đất đai; (ii) đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật đấu thầu; (iii) chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư.

1.8. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 theo hướng:

- Áp dụng thống nhất thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định  của Luật Đầu tư đối với các dự án xây dựng nhà ở và đô thị để tránh trùng lặp về thẩm quyền, thủ tục quyết định/chấp thuận đầu tư dự án nhà ở, đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật nhà ở, đô thị.

- Loại bỏ một số dự án đầu tư thuộc diện phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư, bao gồm dự án có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ trở lên, các dự án mà điều kiện đầu tư, kinh doanh đã được quy định cụ thể tại điều ước quốc tế và pháp luật có liên quan như dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, báo chí, thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ 100% vốn nước ngoài;

- Bổ sung quy định về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;

1.9. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 theo hướng:

- Bổ sung dự án của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển vào diện chấp thuận chủ trương đầu tư để thống nhất với Luật Đất đai.

- Phân cấp cho UBND cấp huyện chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án do hộ gia đình, cá nhân thực hiện để thống nhất với thẩm quyền quản lý đất đai của UBND cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai.

1.10. Sửa đổi khoản 8 Điều 33 về nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh để thống nhất với khái niệm chấp thuận chủ trương đầu tư được bổ sung tại Khoản 15a Điều 3 Luật này.

1.11. Sửa đổi các Điều 34 và 35 theo hướng quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan trực tiếp tiếp nhận, tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội để đơn giản hóa thủ tục, xóa bỏ sự trùng lặp về quy trình thẩm định chủ trương đầu tư giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cơ quan đăng ký đầu tư.

1.12. Sửa đổi khoản 1 Điều 42 theo hướng bổ sung biện pháp bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhằm tháo gỡ khó khăn, mở rộng, đa dạng hóa các hình thức bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

1.13. Sửa đổi Điểm đ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 52 để quy định các hình thức đầu tư ra nước ngoài khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này nhằm bổ sung các hình thức đầu tư ra nước ngoài phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như nhu cầu đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam.

1.14. Sửa đổi Khoản 4  Điều 59 để thay cơ chế thẩm định bằng cơ chế đăng ký đầu tư ra nước ngoài (giao Chính phủ quy định chi tiết) nhằm phản ánh đúng mục đích, bản chất của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cũng như cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động này.

1.16. Bãi bỏ khoản 4 Điều 58, điểm c khoản 2 Điều 59 và điểm d khoản 2 Điều 61 để bảo đảm thống nhất về quy trình, thủ tục quyết định đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

1.17. Sửa đổi Khoản 2 Điều 71 để bãi bỏ chế độ báo cáo tháng.

1.18. Bổ sung quy định cho phép sử dụng số định danh các nhân thay cho thành phần hồ sơ là “Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân”.

1.19. Sửa đổi Phụ lục 4 Luật Đầu tư theo hướng:

- Bãi bỏ 26 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không phù hợp với mục đích quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư.

- Sửa đổi ngành, nghề “Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán” thành “Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng”.

- Bổ sung 03 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để thống nhất với Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp và Luật Báo chí, bao gồm: (i) tư vấn lập quy hoạch lâm nghiệp; (ii) đăng kiểm tàu cá; (iii) kinh doanh sản phẩm báo chí.

***Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp:***

Luật này sửa đổi 19 điều, bãi bỏ 01 điều và 7 khoản của Luật Doanh nghiệp; cụ thể là:

2.1. Sửa đổi Điều 3 để áp dụng thống nhất trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của Luật đó.

2.2. Bãi bỏ Bãi bỏ Điều 12, khoản 1 Điều 34, khoản 2 và khoản 5 Điều 44, khoản 4 Điều 46, khoản 2 Điều 65, điểm c khoản 3 Điều 139 để bãi bỏ:

- Yêu cầu doanh nghiệp phải đăng ký mẫu dấu trước khi sử dụng;

- Chế độ báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp;

- Chế độ gửi thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính khi thành lập chi nhánh, đặt địa điểm kinh doanh mới;

- Yêu cầu giám đốc, tổng giám đốc phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh